

## NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG 2024

Ngày 18/01/2024, tại kỳ họp bất thường lần thứ 05, Quốc hội khoá XV đã thông qua Luật Các tổ chức tín dụng (Luật Các TCTD 2024), thay thế Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 (sau đây gọi là Luật các TCTD 2010). Luật Các TCTD 2024 có hiệu lực từ ngày 01/7/2024.

### 1. Kết cấu, bố cục của Luật các TCTD 2024

Luật các TCTD 2024 được kết cấu gồm 15 Chương, 210 Điều. Như vậy, so với Luật các TCTD 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Luật các TCTD 2024 bổ sung thêm 04 Chương, cụ thể: Chương II về loại hình ngân hàng chính sách (Luật 2010 chỉ quy định một Điều – Điều 17 về ngân hàng chính sách); Chương IX về can thiệp sớm (Luật 2010 chỉ quy định một điều về can thiệp sớm – Điều 130<sup>a</sup>); Chương XI về xử lý trường hợp TCTD bị rút tiền hàng loạt, cho vay đặc biệt (Luật 2010 quy định về cho vay đặc biệt thuộc chương về kiểm soát đặc biệt và chưa có quy định về xử lý trường hợp TCTD bị rút tiền hàng loạt); Chương XII về xử lý nợ xấu tài sản bảo đảm.

### 2. Về nguyên tắc áp dụng Luật (Điều 3):

Luật các TCTD 2024 đã bỏ quy định nguyên tắc chung về áp dụng pháp luật giữa Luật các TCTD và các Luật có liên quan tại Điều 3 Luật các TCTD 2010. Việc xác định thứ tự ưu tiên áp dụng tuân thủ quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL, theo đó “Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật do cùng một cơ quan ban hành có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của văn bản quy phạm pháp luật ban hành sau.” (khoản 3 Điều 156). Trường hợp cần ưu tiên áp dụng Luật chuyên ngành thì có quy định tại từng điều khoản cụ thể của Luật các TCTD và trong quá trình xây dựng các Luật liên quan cần rà soát để có quy định loại trừ, cho phép áp dụng Luật chuyên ngành tại các Luật này.

Trên tinh thần đó, Luật các TCTD 2024 không quy định nguyên tắc áp dụng pháp luật giữa Luật các TCTD và các Luật liên quan. Đồng thời tại các điều khoản cụ thể, đặc biệt là các điều khoản có sự giao thoa giữa các quy định của nhiều luật khác nhau, Luật 2024 có những quy định cụ thể để áp dụng phù hợp đặc thù của hoạt động của TCTD, ví dụ:

(i) Luật các TCTD 2024 và Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp (Luật 69): Luật các TCTD 2024 quy định quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu của TCTD thực hiện theo quy định của Luật các

TCTD 2024 và Điều lệ của TCTD (Điều 73). Trong trường hợp này, Luật các TCTD 2024 được ưu tiên áp dụng.

Nguyên tắc này cũng được áp dụng ưu tiên Luật các TCTD 2024 đối với quy định tại Điều 74 Luật các TCTD 2024 do đã xác định rõ thẩm quyền của HĐQT ban hành Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của TCTD; ban hành chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh hằng năm của TCTD.

Tương tự, Luật các TCTD 2024 có quy định cụ thể về thẩm quyền bổ nhiệm các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của chủ sở hữu và HĐQT.

(ii) Giữa Luật TCTD và Luật doanh nghiệp, Điều 3 Luật doanh nghiệp quy định: Trường hợp luật khác có quy định đặc thù về việc thành lập, tổ chức quản lý, tổ chức lại, giải thể và hoạt động có liên quan của doanh nghiệp thì áp dụng quy định của luật đó.

Luật các TCTD đã quy định một số trường hợp cụ thể khác Luật doanh nghiệp, như:

- Về số nhiệm kỳ của Chủ tịch và thành viên khác của HĐQT tại doanh nghiệp nhà nước, Luật doanh nghiệp quy định làm thành viên HĐQT không được bổ nhiệm quá 02 nhiệm kỳ tại một công ty, trừ trường hợp đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại công ty đó trước khi được bổ nhiệm. Điều 73 Luật các TCTD 2024, không quy định hạn chế về số lượng nhiệm kỳ của các thành viên này. Do vậy, số lượng nhiệm kỳ của Chủ tịch, HĐQT TCTD không bị hạn chế số lượng nhiệm kỳ như quy định tại Luật doanh nghiệp.

Tương tự, các quy định cụ thể quyền, nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của TCTD sẽ áp dụng theo các quy định tại Luật các TCTD 2024 mà không thực hiện theo Luật doanh nghiệp.

### **3. Về hành vi bị nghiêm cấm (Điều 15):**

Đây là một điều mới bổ sung tại Luật các TCTD 2024. Về cơ bản các hành vi bị nghiêm cấm quy định tại điều này không phải hành vi mới mà đã được quy định tại các điều khác của Luật các TCTD 2010.

Điểm mới của Luật các TCTD 2024 là đã bổ sung quy định (khoản 5) nghiêm cấm TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, người quản lý, người điều hành, nhân viên của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài gắn việc bán sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc với việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng dưới mọi hình thức. Như vậy, TCTD sẽ không được thực hiện cung ứng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng gắn với việc bán sản phẩm bảo hiểm không bắt buộc như đặt ra các điều kiện cho khách hàng chỉ được cấp tín dụng khi mua sản phẩm bảo hiểm hoặc được hưởng lãi suất ưu đãi nếu mua sản phẩm bảo hiểm...

### **4. Về ngân hàng chính sách**

Luật các TCTD 2024 bổ sung một Chương riêng (11 Điều) về ngân hàng chính sách thay vì 1 Điều như quy định của Luật các TCTD hiện hành. Luật các

TCTD 2024 quy định một số nguyên tắc chung về tổ chức, điều hành của ngân hàng chính sách, như quy định về chủ sở hữu, đại diện chủ sở hữu, vốn điều lệ, cơ cấu tổ chức; đồng thời, giao Chính phủ hướng dẫn nội dung hoạt động của ngân hàng chính sách, cũng như cơ chế tài chính, tiền lương, tổ chức lại, giải thể, kiểm tra, thanh tra, giám sát ngân hàng chính sách.

Với vai trò là ngân hàng chính sách, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận và được thành lập để thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội của Nhà nước, ngân hàng chính sách được Nhà nước bảo đảm khả năng thanh toán; được cấp bù chênh lệch lãi suất và phí quản lý; được miễn nộp thuế; không phải thực hiện dự trữ bắt buộc; không phải tham gia bảo hiểm tiền gửi.

Tuy nhiên, liên quan đến việc xử lý nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu, ngân hàng chính sách được áp dụng các quy định tại Chương XII của Luật các TCTD 2024.

## **5. Quy định cấp Giấy phép**

5.1. Để phù hợp với định hướng chung về cắt giảm thủ tục hành chính, Luật các TCTD 2024 đã thực hiện:

a) Hợp nhất Giấy phép thành lập, hoạt động của TCTD đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; Giấy phép thành lập chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh ngân hàng nước ngoài, văn phòng đại diện nước ngoài (Điều 29)

b) Hợp nhất văn bản chấp thuận việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước của TCTD đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (Điều 38)

Theo đó, TCTD được giảm bớt thủ tục đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan đăng ký kinh doanh, mà chỉ cần làm thủ tục xin cấp phép hoặc xin chấp thuận tại NHNN.

Đồng thời, để đảm bảo cơ sở dữ liệu về doanh nghiệp, Luật các TCTD 2024 giao Thống đốc NHNN quy định việc thông báo thông tin về việc cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi Giấy phép, thông tin về việc bổ nhiệm Tổng giám đốc (Giám đốc) chi nhánh ngân hàng nước ngoài; Trưởng văn phòng đại diện nước ngoài, về thành lập, giải thể, chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện ở trong nước và các thông tin có liên quan cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã (khoản 4 Điều 29, khoản 4 Điều 38).

TCTD phải thông báo cho NHNN về người đại diện theo pháp luật của TCTD trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày bầu, bổ nhiệm. NHNN thông báo người đại diện theo pháp luật của TCTD cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, hợp tác xã (Khoản 3 Điều 11)

Trên cơ sở đó, Luật các TCTD 2024 đã bỏ yêu cầu TCTD thực hiện đăng ký doanh nghiệp theo quy định pháp luật như trước đây.

5.2. Luật các TCTD 2024 cũng bỏ một số thủ tục chấp thuận như: (i) bỏ yêu cầu phải được NHNN chấp thuận đối với trường hợp mua, bán, chuyển nhượng giữa các cổ đông lớn; (ii) mua, bán chuyển nhượng cổ phần dẫn đến cổ đông lớn thành cổ đông thường, trường hợp này chỉ cần làm thủ tục thông báo theo quy định tại Điều 152 để cơ quan quản lý nắm và theo dõi; (iii) bỏ quy định cơ cấu tổ chức, quản trị, điều hành của chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam phải được NHNN chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện (ngân hàng nước ngoài được quyết định nội dung này trên cơ sở đảm bảo tuân thủ quy định tại Luật các TCTD 2024 về điều hành, hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán độc lập).

Trên cơ sở các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi hành Luật các TCTD năm 2010, Luật các TCTD 2024 quy định rõ hơn trường hợp tổ chức, cá nhân không phải là cổ đông mua, nhận chuyển nhượng cổ phần dẫn đến trở thành cổ đông lớn phải được chấp thuận trước của NHNN để đảm bảo mục tiêu quản lý biến động về các cổ đông lớn của TCTD.

## **6. Quy định về cơ cấu, tổ chức, quản trị, điều hành của TCTD**

Luật các TCTD 2024 đã sửa đổi, bổ sung nhiều quy định để tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động, nâng cao năng lực quản trị, điều hành của TCTD. Bên cạnh đó, Luật cũng sửa đổi, bổ sung một số quy định để xử lý những khó khăn, vướng mắc trên thực tế, tạo cơ sở pháp lý rõ ràng cho một số hoạt động của TCTD, cụ thể:

### **6.1. Về tiêu chuẩn, điều kiện đối với người quản lý, người điều hành và một số chức danh khác của TCTD:**

a) Một trong những yêu cầu đặt ra khi xây dựng Luật các TCTD 2024 là phải có quy định chặt chẽ để minh bạch hóa, ngăn ngừa tình trạng thao túng hoạt động ngân hàng, đặc biệt trong khâu quản trị, điều hành. Trên cơ sở đó Luật các TCTD 2024 sửa đổi, bổ sung nhiều quy định để nâng cao tiêu chuẩn, điều kiện tăng cường tính độc lập, hạn chế vấn đề xung đột lợi ích của các chức danh quản lý, điều hành, Ban kiểm soát của TCTD, cụ thể:

(i) Về thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên:

Về thành viên HĐQT, HĐTV: Luật các TCTD 2024 bổ sung quy định người có liên quan của Tổng giám đốc không được đảm nhiệm chức danh thành viên HĐQT, thành viên HĐTV (điểm đ khoản 1 Điều 42). Luật các TCTD 2024 bổ sung quy định thành viên HĐQT, HĐTV của TCTD không được đồng thời là người điều hành, trừ trường hợp là Tổng giám đốc của TCTD đó; không được là người điều hành của TCTD khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của TCTD đó hoặc công ty mẹ của TCTD đó

hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt; kiểm soát viên, thành viên BKS của doanh nghiệp khác.

Về Hội đồng quản trị, Luật các TCTD 2024 kế thừa quy định về số lượng HĐQT là tối thiểu 5 thành viên và không quá 11 thành viên. Tuy nhiên, Luật các TCTD 2024 điều chỉnh yêu cầu về cơ cấu HĐQT tăng từ tối thiểu 01 lên 02 thành viên HĐQT độc lập; từ một phần ba lên hai phần ba tổng số thành viên phải là thành viên độc lập và thành viên không phải là người điều hành của TCTD, điều chỉnh số lượng cá nhân và người có liên quan hoặc những người đại diện phần vốn góp của một cổ đông là tổ chức và người có liên quan tham gia HĐQT từ không được vượt quá một phần ba tổng số thành viên thành không được vượt quá 02 thành viên HĐQT, trừ trường hợp là người đại diện phần vốn góp của Nhà nước hoặc là bên nhận chuyển giao bắt buộc.

Về thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Luật các TCTD 2024 bổ sung quy định thành viên HĐQT độc lập không được đồng thời là người điều hành TCTD đó, người điều hành của TCTD khác, người quản lý trên 02 doanh nghiệp (khoản 3 Điều 43); Sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn, theo đó thành viên HĐQT độc lập không đại diện sở hữu cổ phần của TCTD đó (Luật 2010 chỉ hạn chế từ 1% vốn điều lệ trở lên của TCTD) và không cùng với người có liên quan sở hữu trực tiếp, gián tiếp từ 1% vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của tổ chức tín dụng đó (Luật các TCTD 2010 quy định tỷ lệ này là 05%) (điểm d khoản 2 Điều 41).

Luật các TCTD 2024 cũng nâng số lượng thành viên HĐQT độc lập tối thiểu trong HĐQT của TCTD là công ty cổ phần từ 01 thành viên lên 02 thành viên độc lập (khoản 1 Điều 69).

Tuy nhiên, để xử lý khó khăn trong việc tìm kiếm nguồn nhân lực cho vị trí thành viên HĐQT độc lập tại TCTD, Luật các TCTD 2024 cho phép thành viên HĐQT độc lập được là người quản lý không quá 02 doanh nghiệp; đồng thời quy định rõ các yêu cầu về tính độc lập của thành viên HĐQT độc lập chỉ trong phạm vi chính TCTD đó.

Về quyền, nghĩa vụ của HĐQT, thành viên HĐQT, Luật các TCTD 2024 bổ sung quy định về việc ủy quyền thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT. Theo đó Chủ tịch HĐQT chỉ được ủy quyền cho một thành viên khác của HĐQT thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch HĐQT trong thời gian vắng mặt hoặc không thể thực hiện nhiệm vụ; đối với thành viên HĐQT sẽ không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp HĐQT để quyết định một số nội dung quan trọng như bổ nhiệm, miễn nhiệm, kỷ luật, đình chỉ và quyết định mức lương, thưởng, lợi ích khác đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc và người điều hành khác thuộc thẩm quyền theo quy định nội bộ của HĐQT; trình Đại hội đồng cổ đông quyết định, thông qua nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông... Việc điều chỉnh này nhằm tăng tính độc lập, chuyên

trách của HĐQT, ngăn ngừa việc thao túng, vô hiệu hóa hoạt động của thành viên HĐQT cũng như của HĐQT.

Bên cạnh đó, Luật các TCTD 2024 đã sửa đổi, bổ sung để phân định rõ thẩm quyền giữa các cấp quyết định tại TCTD, đặc biệt phân định rõ thẩm quyền quyết định đối với các hợp đồng, giao dịch, thỏa thuận của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT. Ví dụ, Luật các TCTD 2024 bổ sung quy định về thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong việc thông qua hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 10% vốn điều lệ trở lên của TCTD hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của TCTD. Quy định này đảm bảo làm rõ thẩm quyền quyết định của các cơ quan của TCTD đối với các hợp đồng, giao dịch tại TCTD, bao gồm cả các giao dịch như nhận tiền gửi, cấp tín dụng tại TCTD.

(ii) Về thành viên Ban kiểm soát của TCTD:

Ban kiểm soát là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu để thực hiện giám sát hoạt động quản trị, điều hành của TCTD trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, chủ sở hữu, HĐQT, HĐTV. Luật các TCTD 2024 bổ sung yêu cầu để tăng cường hơn nữa tính độc lập đối với thành viên BKS của TCTD. Luật các TCTD 2024 không chia thành viên BKS bao gồm thành viên BKS chuyên trách và thành viên BKS không chuyên trách như quy định của Luật các TCTD 2010, mà yêu cầu tất cả thành viên BKS của TCTD hoạt động như thành viên BKS chuyên trách. Cụ thể thành viên BKS của TCTD không được đồng thời là người quản lý, người điều hành của TCTD đó, của TCTD khác, của doanh nghiệp khác; nhân viên của TCTD đó hoặc công ty con của TCTD đó; nhân viên của doanh nghiệp mà thành viên HĐTV của TCTD là thành viên HĐQT, người điều hành hoặc là cổ đông lớn của doanh nghiệp đó.

Ngoài các quy định về tiêu chuẩn, điều kiện thành viên BKS, Luật các TCTD 2024 tăng số lượng tối thiểu thành viên ban kiểm soát của ngân hàng thương mại từ 03 thành viên lên 05 thành viên. Về trách nhiệm của Ban kiểm soát, Luật các TCTD 2024 bổ sung một số nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát như: giám sát hoạt động quản trị, điều hành của TCTD trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết quyết định của chủ sở hữu, HĐTV; giám sát việc thông qua và thực hiện dự án đầu tư, mua, bán tài sản cố định, hợp đồng, giao dịch khác của TCTD thuộc thẩm quyền quyết định của HĐTV; định kỳ hàng năm lập và gửi báo cáo kết quả giám sát cho chủ sở hữu, HĐTV... Bên cạnh đó, Luật các TCTD 2024 cũng bổ sung quy định Ban kiểm soát tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ được thuê chuyên gia, tư vấn độc lập và tổ chức bên ngoài để thực hiện nhiệm vụ nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ của BKS.

iii) Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc của TCTD:

Để hạn chế xung đột lợi ích khi thực hiện quyền, nghĩa vụ quản lý TCTD, Luật các TCTD 2024 bổ sung quy định tổng giám đốc, phó tổng giám đốc không được đồng thời là người quản lý, người điều hành, kiểm soát viên, thành viên Ban kiểm soát của TCTD khác, của doanh nghiệp khác, trừ trường hợp Phó Tổng giám

độc là người quản lý, người điều hành của công ty con của TCTD đó hoặc công ty mẹ của TCTD đó.

Luật các TCTD 2024 cũng mở rộng quy định người có liên quan của thành viên HĐQT, HĐQT không được đồng thời là Tổng giám đốc (Luật các TCTD 2010 chỉ hạn chế đối với người có liên quan của Chủ tịch HĐQT, chủ tịch HĐQT).

Bên cạnh đó, Luật mở rộng quy định về tiêu chuẩn đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, trong đó mở rộng thêm các lĩnh vực yêu cầu về trình độ gồm: tài chính, ngân hàng, kế toán, kiểm toán (Điều 41), tạo điều kiện cho TCTD có thêm cơ hội tìm kiếm nguồn nhân lực phù hợp để điều hành TCTD.

b) Luật các TCTD 2024 cũng sửa đổi, bổ sung một số quy định về tổ chức, quản trị điều hành của TCTD để đảm bảo thống nhất với các luật hiện hành và xử lý một số khó khăn, vướng mắc trên thực tiễn như:

- Về Hội đồng thành viên của TCTD là công ty TNHH một thành viên: Luật các TCTD 2024 giảm số lượng tối đa từ 11 thành viên xuống 09 thành viên. Hiện nay Luật doanh nghiệp quy định số lượng tối đa HĐQT là 07 người. Với quy mô hoạt động của TCTD thì việc quy định số lượng tối đa là 09 người là phù hợp cũng như đảm bảo nhân sự HĐQT tập trung vào quản trị TCTD, tránh trường hợp phân tán nhiệm vụ của các thành viên HĐQT do số lượng thành viên quá lớn.

Thống nhất quy định pháp luật về doanh nghiệp nhà nước, Luật các TCTD 2024 sửa đổi, bổ sung quy định nhiệm kỳ đối với Hội đồng thành viên, thành viên BKS của TCTD là công ty TNHH một thành viên, theo đó không quy định nhiệm kỳ của HĐQT, BKS, chỉ quy định nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng thành viên (không quá 05 năm, nhiệm kỳ của thành viên BKS theo nhiệm kỳ của HĐQT). Đồng thời, Luật các TCTD 2024 cũng bổ sung quy định nhiệm kỳ tối đa của các chức danh Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.

- Luật các TCTD 2024 cũng sửa đổi, bổ sung quy định về trường hợp phải bầu bổ sung thành viên HĐQT, HĐQT, BKS khi số thành viên HĐQT, HĐQT, BKS ít hơn số thành viên tối thiểu theo quy định của Luật các TCTD 2024, bổ trường hợp phải bầu bổ sung khi số thành viên HĐQT, HĐQT, BKS không đủ hai phần ba tổng số thành viên của nhiệm kỳ. Việc sửa đổi, bổ sung này cũng phù hợp với các yêu cầu về cơ cấu của HĐQT, HĐQT, BKS, xử lý khó khăn cho TCTD khi phải tìm nguồn nhân lực thay thế. Bên cạnh đó, Luật các TCTD 2024 cũng tăng số ngày phải bổ sung đủ số lượng thành viên Hội đồng quản trị từ 60 ngày lên 90 ngày.

- Để xử lý khó khăn, vướng mắc cho các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, đặc biệt là các TCTD có vốn nước ngoài thường sẽ có thành viên Ban kiểm soát là nhân viên của công ty mẹ ở nước ngoài, không cư trú tại Việt Nam, Luật các TCTD 2024 sửa đổi theo hướng chỉ yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát phải cư trú tại Việt Nam trong thời gian đương nhiệm, không đặt ra yêu cầu này với tất cả thành

viên BKS như Luật các TCTD 2010. Yêu cầu này nhằm đảm bảo Trưởng BKS phải có mặt ở Việt Nam để điều hành các hoạt động của BKS

- Để xử lý một số vướng mắc trong việc xác định mức giá trị thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, HĐTV đối với một số hợp đồng, giao dịch tại TCTD, Luật các TCTD 2024 sửa đổi, bổ sung làm rõ quy định về cách thức xác định mức giá trị như: Đối với phương án góp vốn, mua, bán cổ phần, phần vốn góp của TCTD tại doanh nghiệp, mức giá trị xác định theo giá trị góp vốn, giá mua dự kiến hoặc giá trị ghi sổ trong trường hợp bán cổ phần, phần vốn góp...

- Đối với TCTD là hợp tác xã: Luật Hợp tác xã quy định hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có tổng số thành viên chính thức trên 1000 thành viên có thể tiến hành đại hội đại biểu thành viên với số lượng đại biểu tham dự Đại hội đại biểu không được ít hơn 200 đại biểu. Điều này gây khó khăn cho các quỹ tín dụng nhân dân trong việc tìm kiếm địa điểm để tổ chức Đại hội đại biểu, do số lượng thành viên các quỹ tín dụng nhân dân thường rất lớn (>1000 thành viên). Nhằm đảm bảo Đại hội đại biểu thể hiện được ý kiến, nguyện vọng của thành viên, Luật các TCTD 2024 quy định số lượng đại biểu tham dự do Điều lệ quy định nhưng không ít hơn 100 đại biểu (khoản 2 Điều 86) mà không phải tuân thủ yêu cầu tối thiểu 200 đại biểu như quy định của Luật hợp tác xã.

- Luật các TCTD 2024 cũng tháo gỡ vướng mắc cho hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân, theo đó chuyển thẩm quyền kết nạp thành viên mới, cho thành viên ra khỏi ngân hàng hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân từ Đại hội thành viên sang Hội đồng quản trị. Nội dung thay đổi này cũng phù hợp với tính chất hoạt động của các quỹ tín dụng nhân dân là cho vay, phục vụ thành viên trên địa bàn, nên việc thực hiện xét kết nạp thành viên mới, cho thành viên ra khỏi quỹ tín dụng nhân dân nhiều lần trong năm do HĐQT quyết định sẽ linh hoạt hơn.

## **6.2. Về trách nhiệm của người quản lý, điều hành của TCTD:**

Nhằm tăng cường hơn nữa trách nhiệm người quản lý, người điều hành trong việc quản trị, điều hành TCTD Luật các TCTD 2024 bổ sung quy định người quản lý, người điều hành của TCTD trong phạm vi quyền, nghĩa vụ được giao, có trách nhiệm thực hiện yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng Nhà nước đối với các nội dung thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước; thực hiện khuyến nghị, cảnh báo rủi ro và an toàn hoạt động, cảnh báo nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và ngân hàng; kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra (khoản 10, Điều 48). Trường hợp người quản lý, người điều hành TCTD vi phạm trách nhiệm này, NHNN có quyền đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của họ.

Luật các TCTD 2024 cũng bổ sung quy định người quản lý, người điều hành TCTD chịu trách nhiệm trong việc chấp hành các quy định hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng.



Ngoài ra, để thể chế hóa mục tiêu, chính sách về minh bạch thông tin, Luật các TCTD 2010 có quy định trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan của người quản lý, người điều hành của TCTD, với phạm vi thông tin công khai thông tin của các doanh nghiệp mà họ và người có liên quan nắm giữ cổ phần, phần vốn góp hoặc giữ chức vụ quản lý, điều hành, thành viên BKS. Luật các TCTD 2024 mở rộng nội dung thông tin phải công khai gồm thông tin về người có liên quan là cá nhân, pháp nhân của người quản lý, người điều hành; quy định hình thức công bố công khai thông tin trên trang thông tin điện tử của TCTD trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày TCTD nhận được thông tin cung cấp. Đối tượng cung cấp, công bố, công khai thông tin có trách nhiệm bảo đảm thông tin cung cấp trung thực, chính xác, đầy đủ, kịp thời và phải chịu trách nhiệm về việc cung cấp, công bố, công khai thông tin đó.

Quy định của Luật các TCTD 2024 về cung cấp, công bố thông tin về người liên quan của người quản lý, người điều hành tại TCTD tạo cơ sở để các cổ đông và các bộ phận tại TCTD có dữ liệu, thông tin để kiểm tra, giám sát, làm cơ sở tuân thủ các yêu cầu về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD.

### **6.3. Quy định về cổ đông của TCTD:**

Luật các TCTD 2024 sửa đổi, bổ sung nhiều quy định nhằm giảm thiểu rủi ro chi phối hoạt động của TCTD, ngăn ngừa tình trạng thao túng của một số cổ đông lớn tại TCTD, đảm bảo tính độc lập, minh bạch trong quản trị, điều hành của TCTD.

Một trong các mục tiêu, yêu cầu của Luật các TCTD 2024 là phải có những biện pháp để ngăn ngừa, tránh trường hợp thao túng của nhóm cổ đông và người có liên quan tại các TCTD. Luật các TCTD 2024 được sửa đổi theo hướng giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông tại TCTD từ 15% xuống 10% với cổ đông là tổ chức; từ 20% xuống 15% với nhóm cổ đông và người có liên quan. Bên cạnh đó, Luật cũng quy định rõ tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông là cá nhân, tổ chức bao gồm cả số cổ phần sở hữu gián tiếp, là số cổ phần sở hữu thông qua ủy thác đầu tư hoặc thông qua doanh nghiệp mà tổ chức, cá nhân đó sở hữu trên 50% vốn điều lệ.

Việc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần nhằm giảm thiểu rủi ro chi phối hoạt động quản trị, điều hành, cấp tín dụng của TCTD. Bên cạnh đó, việc giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông cũng nhằm gia tăng số lượng các cổ đông, tăng tính đại chúng cũng như đa dạng hóa cơ cấu cổ đông của các TCTD. Đối với tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, kế thừa quy định tại Luật các TCTD 2010, để đảm bảo tuân thủ các cam kết, điều ước quốc tế, Luật các TCTD 2024 giao Chính phủ quy định nội dung này.

Bên cạnh đó, theo quy định pháp luật hiện hành, chỉ cổ đông lớn (cổ đông sở hữu từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của TCTD) có trách nhiệm công bố thông tin. Để đảm bảo minh bạch thông tin cổ đông, đồng thời với việc giảm giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần, Luật các TCTD 2024 cũng bổ sung quy định trách nhiệm cung cấp, công bố công khai thông tin của cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ của

TCTD trở lên của TCTD. Theo đó, cổ đông sẽ phải cung cấp thông tin cho TCTD, bao gồm cả thông tin về người có liên quan, số lượng tỷ lệ sở hữu cổ phần của mình và người có liên quan tại TCTD. TCTD phải niêm yết, lưu giữ thông tin tại trụ sở chính, báo cáo NHNN, công bố công khai thông tin trên trang thông tin điện tử của TCTD trong thời hạn 07 ngày làm việc và định kỳ hàng năm, công bố thông tin với Đại hội cổ đông.

Luật các TCTD 2024 cũng sửa đổi, bổ sung quy định để bảo đảm quyền lợi của cổ đông (nhất là cổ đông thiểu số) trong việc tham gia quản lý, điều hành TCTD, như: bổ sung quy định cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (Luật các TCTD 2010 không quy định tỷ lệ này mà thực hiện theo Luật doanh nghiệp, với tỷ lệ này là 10%); sửa đổi, bổ sung quy định về quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường, theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông hoặc tỷ lệ khác thấp hơn theo quy định tại Điều lệ của tổ chức tín dụng (bỏ điều kiện “trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng”).

## **7. Về quy định về hoạt động của TCTD**

Với mục tiêu hoàn thiện các quy định về hoạt động của TCTD, tạo cơ sở pháp lý cho TCTD triển khai thực hiện các hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh phù hợp với thông lệ quốc tế, bảo đảm an toàn, đơn giản hóa thủ tục tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp thuận tiện hơn trong việc tiếp cận các dịch vụ do TCTD cung cấp, Luật các TCTD 2024 đã sửa đổi, bổ sung các quy định về khái niệm, nguyên tắc thực hiện, quy định cụ thể đối với từng hoạt động của từng loại hình TCTD, cụ thể như sau:

### **7.1. Về nội dung hoạt động được phép của TCTD:**

Hiện nay một số hoạt động kinh doanh khác của TCTD thực hiện theo pháp luật có liên quan như hoạt động về phát hành trái phiếu, hoạt động ngân hàng giám sát, hoạt động lưu ký chứng khoán... Để đảm bảo rõ ràng, Luật các TCTD 2024 đã điều chỉnh theo các nhóm: (i) đối với các hoạt động ngân hàng, TCTD thực hiện theo quy định của NHNN; (ii) đối với các hoạt động kinh doanh khác, Luật quy định rõ những hoạt động TCTD được thực hiện theo hướng dẫn của NHNN, những hoạt động TCTD thực hiện theo pháp luật có liên quan.

### **7.2. Về lãi suất trong hoạt động kinh doanh của TCTD:**

Luật các TCTD 2010 quy định riêng về cơ chế xác định lãi suất trong hoạt động ngân hàng. Tuy nhiên thời gian qua vẫn có cách hiểu khác nhau về cụm từ “theo quy định của pháp luật” tại Luật các TCTD 2010. Để đảm bảo rõ ràng trong áp dụng, Luật các TCTD 2024 sửa đổi, bổ sung cụm từ này thành “theo quy định của pháp luật về các TCTD” (khoản 2 Điều 100). Theo đó lãi suất trong hoạt động

của TCTD do TCTD và khách hàng thỏa thuận phù hợp với cơ chế thỏa thuận theo quy định của pháp luật về các TCTD.

### **7.3. Về giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng:**

Để hiện thực hóa mục tiêu chính sách hoàn thiện quy định về dịch vụ ngân hàng qua phương tiện điện tử và xây dựng khung pháp lý cho việc thử nghiệm ứng dụng công nghệ và triển khai các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới trong hoạt động ngân hàng, tạo nền tảng cho việc ứng dụng các công nghệ chủ chốt của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, Luật các TCTD 2024 bổ sung quy định về trách nhiệm xây dựng, ban hành quy định nội bộ đối với hoạt động nghiệp vụ của TCTD, bao gồm cả việc thực hiện hoạt động nghiệp vụ bằng phương tiện điện tử; quy định về giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng; có quy định riêng cho hoạt động cấp tín dụng bằng phương tiện điện tử như xét duyệt cấp tín dụng, lưu trữ hồ sơ tín dụng; quy định trách nhiệm niêm yết thông tin của TCTD trong trường hợp ngừng giao dịch bằng phương tiện điện tử. Luật các TCTD 2024 cũng giao Chính phủ quy định, ban hành văn bản hướng dẫn việc ứng dụng công nghệ và triển khai sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới trong lĩnh vực ngân hàng.

### **7.4. Về cấp tín dụng:**

Để phù hợp với thực tiễn hoạt động của các TCTD thời gian qua, Luật các TCTD 2024 sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến xét duyệt cấp tín dụng, kiểm tra sử dụng vốn vay, tài sản bảo đảm, cụ thể:

- Nhằm tạo điều kiện cho khách hàng tiếp cận dịch vụ ngân hàng nhanh chóng, thuận tiện đồng thời vẫn đảm bảo an toàn trong hoạt động của TCTD, Luật các TCTD 2024 kế thừa quy định về trách nhiệm của TCTD trong việc yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu, dữ liệu chứng minh khả năng tài chính, phương án sử dụng vốn khả thi, mục đích sử dụng vốn hợp pháp trước khi quyết định cấp tín dụng. Riêng các khoản cấp tín dụng có mức giá trị nhỏ theo quy định của Thống đốc NHNN sẽ được giảm bớt một số thủ tục, yêu cầu về hồ sơ (chỉ quy định TCTD phải có tối thiểu thông tin về mục đích sử dụng vốn hợp pháp, khả năng tài chính của khách hàng trước khi quyết định cấp tín dụng, không yêu cầu phải có thông tin về phương án sử dụng vốn khả thi; cho phép TCTD yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin hoặc sử dụng các nguồn thông tin khác theo quy định nội bộ của TCTD, trong đó có việc sử dụng các dữ liệu của TCTD đang lưu giữ, thu thập từ các hệ thống dữ liệu quốc gia hoặc nguồn hợp pháp khác để xem xét, quyết định cấp tín dụng).

Bên cạnh đó, để phù hợp với đặc thù của các khoản vay có mức giá trị nhỏ, việc kiểm tra, giám sát sử dụng vốn vay, tài sản cho thuê tài chính và trả nợ của khách hàng đối với các khoản vay này, Luật các TCTD 2024 giao NHNN quy định.

- Luật các TCTD 2024 cũng bổ sung quy định trách nhiệm khách hàng phải cung cấp thông tin về người có liên quan cho TCTD khi đề nghị cấp tín dụng và giao Thống đốc NHNN quy định việc xác định khách hàng phải cung cấp thông tin về người có liên quan và nội dung thông tin phải cung cấp cho TCTD khi đề nghị cấp tín dụng. Quy định của Luật các TCTD 2024 đảm bảo cơ sở để TCTD thực hiện việc thu thập thông tin từ khách hàng về người có liên quan, đảm bảo việc tuân thủ các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD.

### **7.5. Về hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại**

Với mục tiêu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho hoạt động ngân hàng, trên cơ sở rà soát tổng thể các hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác của NHTM để xem xét bổ sung các hoạt động mới, điều chỉnh phạm vi, khái niệm một số hoạt động đáp ứng yêu cầu thực tiễn, hạn chế rủi ro, đảm bảo an toàn trong hoạt động, Luật các TCTD 2024 có một số điều chỉnh đối với các hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác của NHTM như sau:

#### **a) Về hoạt động ngân hàng:**

Từ thực tiễn hoạt động của TCTD thời gian gần đây không phát sinh nghiệp vụ phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, Luật các TCTD 2024 bỏ quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu của ngân hàng thương mại.

Thời gian qua có những vướng mắc liên quan đến cách hiểu bản chất thư tín dụng là hoạt động cấp tín dụng hay hoạt động thanh toán. Qua nghiên cứu, rà soát pháp luật, thông lệ quốc tế về thư tín dụng, các nghiệp vụ như phát hành, xác nhận, thương lượng thanh toán, hoàn trả thư tín dụng về bản chất là hoạt động cấp tín dụng. Ngoài ra có một số dịch vụ khác có liên quan thư tín dụng. Để đảm bảo rõ ràng, Luật các TCTD 2024 sửa đổi, bổ sung theo hướng quy định thư tín dụng là một trong các nghiệp vụ cấp tín dụng của TCTD; bỏ cụm từ “thư tín dụng” trong liệt kê các hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản. Đồng thời tại quy định về hoạt động khác của ngân hàng thương mại, Luật bổ sung quy định về dịch vụ khác liên quan đến thư tín dụng (điểm e khoản 1 Điều 114).

Hiện nay trên cơ sở nội dung được giao tại Luật, NHNN đã ban hành Thông tư 21/2024/TT-NHNN hướng dẫn về hoạt động thư tín dụng, các dịch vụ khác liên quan đến thư tín dụng.

#### **b) Về các hoạt động kinh doanh khác:**

Luật các TCTD 2024 sửa đổi, bổ sung quy định về việc tham gia hệ thống thanh toán của ngân hàng thương mại (Điều 110), trong đó bổ sung quy định giao Chính phủ quy định điều kiện ngân hàng thương mại được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế, NHNN quy định hồ sơ, trình tự thủ tục cấp phép cho ngân hàng thương mại được thực hiện hoạt động này.

Các điều kiện ngân hàng thương mại được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế được quy định tại Nghị định 52/2024/NĐ-CP về thanh toán không dùng

tiền mặt. NHNN cũng đã ban hành Thông tư 34/2024/TT-NHNN quy định cụ thể về hồ sơ, thủ tục chấp thuận tham gia hệ thống thanh toán quốc tế của NHTM.

Về hoạt động góp vốn, mua cổ phần của ngân hàng thương mại, trên cơ sở đánh giá rủi ro, Luật các TCTD 2024 bỏ quy định ngân hàng thương mại được thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoặc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh ngoại hối. Đối với hoạt động kinh doanh ngoại hối, ngân hàng thương mại tự thực hiện mà không thực hiện thông qua công ty con, công ty liên kết hoặc doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của ngân hàng thương mại.

Luật cũng bỏ quy định NHNN chấp thuận thay bằng việc giao NHNN quy định về điều kiện tăng vốn của công ty con, công ty liên kết và quy định hướng dẫn hoạt động của công ty con, công ty liên kết của ngân hàng thương mại trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản, tạo cơ sở để hoàn thiện khung pháp lý cho hoạt động này.

Luật các TCTD 2024 kế thừa quy định về hoạt động cung ứng dịch vụ ngoại hối và sản phẩm phái sinh của ngân hàng thương mại. Đối với hoạt động cung ứng sản phẩm phái sinh, Luật các TCTD 2024 bỏ quy định phái sinh về tỷ giá.

Luật các TCTD 2024 kế thừa quy định tại Luật các TCTD 2010, quy định ngân hàng thương mại được thực hiện nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý, tuy nhiên Luật các TCTD 2024 có điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động đại lý, giao đại lý, cụ thể:

(i) Các nghiệp vụ về đại lý được quy định tại Luật các TCTD 2010 có phạm vi rất rộng và cũng chưa có văn bản xác định nội hàm hoạt động này. Điều này dẫn tới những cách hiểu khác nhau, gây khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện. Luật các TCTD 2024 đã điều chỉnh theo hướng làm rõ các nghiệp vụ này theo hướng gắn với các hoạt động chính của TCTD, cụ thể: điều chỉnh nghiệp vụ đại lý từ “đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, quản lý tài sản” thành “đại lý trong hoạt động ngân hàng”. Theo đó TCTD sẽ được thực hiện các nghiệp vụ đại lý gắn liền với các hoạt động TCTD được thực hiện và theo quy định của NHNN.

(ii) Bên cạnh đó, thực tiễn tại Việt Nam cho thấy nhu cầu về việc sử dụng các dịch vụ thanh toán, chuyển tiền, nộp/rút tiền mặt của người dân (nhất là khách hàng chưa có tài khoản thanh toán), tại các khu vực không có phòng giao dịch của ngân hàng ngày càng tăng. Qua nghiên cứu kinh nghiệm triển khai tại một số quốc gia cho thấy mô hình ngân hàng đại lý trong lĩnh vực thanh toán đã mang lại nhiều lợi ích đối với các bên liên quan, góp phần hạn chế sử dụng tiền mặt trong lưu thông, tiết kiệm chi phí xã hội liên quan đến tiền mặt, gia tăng tiện ích cho khách hàng sử dụng dịch vụ, thúc đẩy tài chính toàn diện tại những khu vực vùng sâu, vùng xa nơi người dân gặp khó khăn trong việc tiếp cận các dịch vụ tài chính ngân hàng truyền thống,... Do đó, Luật các TCTD 2024 bổ sung quy định về giao đại lý

thanh toán làm cơ sở cho các ngân hàng thương mại mở rộng phạm vi cung ứng dịch vụ, đáp ứng nhu cầu thực tiễn, qua đó góp phần thực hiện chủ trương của Chính phủ về tài chính toàn diện và phát triển thanh toán không dùng tiền mặt.

(iii) Đối với đại lý kinh doanh bảo hiểm của ngân hàng thương mại: Quy định này kế thừa từ Luật các TCTD 2010. Tuy nhiên, để đảm bảo rõ ràng phạm vi điều chỉnh, Luật các TCTD 2024 quy định cụ thể: Ngân hàng thương mại được thực hiện hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm, phù hợp với phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước. NHNN đã ban hành Thông tư 34/2024/TT-NHNN trong đó có quy định hướng dẫn về phạm vi hoạt động đại lý bảo hiểm của ngân hàng thương mại.

Qua nghiên cứu mô hình hoạt động TCTD tại một số nước cho thấy, dịch vụ ngân quỹ bao gồm các hoạt động thu, chi tiền mặt, kiểm đếm, phân loại, bảo quản, vận chuyển tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá và có thể được thực hiện xã hội hóa cho nhiều chủ thể khác tham gia. Luật các TCTD 2010 bổ sung hoạt động dịch vụ ngân quỹ tạo cơ sở pháp lý cho các NHTM được cung cấp dịch vụ ngân quỹ cho các TCTD khác, từng bước hoàn thiện hoạt động cung ứng tiền mặt, tạo tiền đề để NHNN thực hiện đổi mới cơ chế quản lý và điều hòa tiền mặt theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của đất nước và xu thế phát triển của thế giới.

Các nghiệp vụ về tư vấn được quy định tại Luật các TCTD 2010 có phạm vi rất rộng và cũng chưa có văn bản xác định nội hàm các hoạt động này. Điều này dẫn tới những cách hiểu khác nhau, gây khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện. Luật các TCTD 2024 thu hẹp, làm rõ các nghiệp vụ tư vấn theo hướng gắn với các hoạt động chính của TCTD, bỏ nghiệp vụ “tư vấn ngân hàng tài chính, tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư” (là các nghiệp vụ không có quy định của pháp luật điều chỉnh và chưa xác định được cơ quan quản lý) thay bằng nghiệp vụ “tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép”. TCTD sẽ được thực hiện các nghiệp vụ tư vấn gắn liền với các hoạt động trong Giấy phép của TCTD. Tương tự, Luật các TCTD 2024 cũng rà soát bỏ quy định về hoạt động quản lý tài sản do phạm vi không rõ ràng, bổ sung hoạt động đại lý quản lý tài sản bảo đảm cho bên cho vay là tổ chức tài chính quốc tế, tổ chức tín dụng nước ngoài, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, phù hợp thực tiễn hoạt động của TCTD.

Trên cơ sở thông lệ quốc tế về bao thanh toán, Luật các TCTD 2024 bổ sung dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán và giao Thống đốc NHNN quy định nghiệp vụ này.

Luật các TCTD 2024 cũng rà soát, bổ sung một số hoạt động phù hợp với Luật chứng khoán như ngân hàng giám sát, sửa đổi, bổ sung cụm từ “trái phiếu

Chính phủ, tín phiếu kho bạc thành “công cụ nợ của Chính phủ”, đảm bảo thống nhất với Luật quản lý nợ công...

### **7.6. Về hoạt động kinh doanh của TCTD phi ngân hàng**

Luật các TCTD 2010 quy định TCTD phi ngân hàng bao gồm công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính và các TCTD phi ngân hàng khác. Tại Nghị định 39/2014/NĐ-CP về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính phân loại công ty tài chính bao gồm công ty tài chính tổng hợp và công ty tài chính chuyên ngành (trong đó bao gồm cả công ty cho thuê tài chính). Khái niệm này đã được sử dụng ổn định trong thời gian dài, phản ánh đúng bản chất hoạt động của các TCTD phi ngân hàng. Trên cơ sở đó, Luật các TCTD 2024 đã luật hóa quy định tại Nghị định 39/2014/NĐ-CP, phân loại TCTD phi ngân hàng bao gồm công ty tài chính tổng hợp và công ty tài chính chuyên ngành.

Hoạt động của công ty tài chính tổng hợp về cơ bản kế thừa các quy định tại Luật các TCTD 2010, đồng thời có sửa đổi, bổ sung thống nhất với các nội dung quy định về hoạt động của ngân hàng thương mại như: bỏ hoạt động phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, điều chỉnh phạm vi hoạt động tư vấn thành tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác...

Về hoạt động của công ty tài chính chuyên ngành, trên cơ sở luật hóa quy định tại Nghị định 39/2014/NĐ-CP, Luật các TCTD 2024 quy định công ty tài chính chuyên ngành gồm: công ty tài chính bao thanh toán, công ty tài chính tín dụng tiêu dùng và công ty cho thuê tài chính. Quy định kế thừa pháp luật hiện hành, có sửa đổi, bổ sung để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trên thực tế, cụ thể:

a) Luật các TCTD 2024 sửa đổi, bổ sung một số hoạt động cấp tín dụng cho các công ty tài chính chuyên ngành, cụ thể: đối với công ty bao thanh toán, bổ sung hoạt động cho vay; đối với công ty cho thuê tài chính, sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động “Cho vay bổ sung vốn lưu động đối với bên thuê tài chính” thành hoạt động “cho vay”, bổ sung hoạt động mua và cho thuê lại theo hình thức cho thuê tài chính. Đồng thời để đảm bảo linh hoạt, phù hợp với tình hình hoạt động của các công ty tài chính chuyên ngành trong từng thời kỳ, không quy định cụ thể tỷ lệ dư nợ hoạt động cấp tín dụng chính trên tổng dư nợ cấp tín dụng tại Luật các TCTD 2024 mà giao NHNN quy định tỷ lệ này (hiện được quy định tại Thông tư 20/2024/TT-NHNN, Thông tư 26/2024/TT-NHNN).

b) Về hoạt động góp vốn, mua cổ phần: Qua rà soát, các công ty tài chính chuyên ngành có nhu cầu thành lập, góp vốn, mua cổ phần công ty hoạt động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản để hỗ trợ cho các hoạt động của công ty tài chính chuyên ngành. Trên cơ sở đó Luật các TCTD 2024 sửa đổi, bổ sung quy định, cho phép công ty cho thuê tài chính, các công ty tài chính chuyên ngành khác được góp vốn, mua cổ phần, thành lập, mua lại công ty con, công ty liên kết hoạt

động trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản sau khi được NHNN chấp thuận.

c) Về các hoạt động kinh doanh khác của công ty tài chính chuyên ngành: Về cơ bản các hoạt động này được kế thừa theo quy định hiện hành, có sửa đổi, bổ sung một số hoạt động để phù hợp với các loại hình TCTD khác như: điều chỉnh về phạm vi hoạt động tư vấn về hoạt động ngân hàng và hoạt động kinh doanh khác quy định trong Giấy phép; đối với công ty tài chính bao thanh toán được thực hiện dịch vụ khác liên quan đến bao thanh toán...

Luật cũng bổ sung quy định giao Thống đốc NHNN quy định việc chuyển đổi loại hình TCTD phi ngân hàng. Theo đó NHNN sẽ có văn bản hướng dẫn điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục chuyển đổi giữa loại hình công ty tài chính chuyên ngành và công ty tài chính tổng hợp.

### **7.7. Về hoạt động của TCTD là hợp tác xã**

Với mục tiêu nâng cao vai trò của ngân hàng hợp tác xã trong việc liên kết, bảo đảm an toàn của hệ thống quỹ tín dụng nhân dân, Luật các TCTD 2024 bổ sung hoạt động ngân hàng hợp tác xã trong việc: (i) Hỗ trợ phát triển sản phẩm, dịch vụ, đào tạo nghiệp vụ cho quỹ tín dụng nhân dân; (ii) Kiểm tra, giám sát quỹ tín dụng nhân dân; (iii) Kiểm toán nội bộ đối với quỹ tín dụng nhân dân trong trường hợp cần thiết; (iv) Cử nhân sự đủ tiêu chuẩn, điều kiện để giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc và chức danh quản lý, điều hành khác của quỹ tín dụng nhân dân theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước.

Một trong các chính sách xây dựng Luật các TCTD là nghiên cứu mở rộng hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán của QTDND, tận dụng nguồn lực hiện có, tăng nguồn thu nhập từ hoạt động dịch vụ; tạo thuận lợi cho thành viên hoặc khách hàng không phải thành viên tại địa bàn QTDND hoạt động trong việc lựa chọn tiếp cận dịch vụ nhưng đồng thời cũng phải đảm bảo phù hợp với năng lực, quy mô hoạt động của các QTDND, Luật các TCTD 2024 sửa đổi, bổ sung phạm vi hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán của QTDND theo hướng cho phép QTDND được cung ứng dịch vụ chuyển tiền, thực hiện nghiệp vụ thu hộ, chi hộ này cho thành viên, khách hàng khác của QTDND. Luật các TCTD 2024 cũng bổ sung quy định cho phép QTDND được làm đại lý cung ứng dịch vụ thanh toán cho ngân hàng hợp tác xã để cung ứng dịch vụ thanh toán cho thành viên, khách hàng của QTDND.

### **7.8. Về hoạt động của cTCTD là tổ chức tài chính vi mô**

Luật các TCTD 2024 sửa đổi, bổ sung hoạt động của tổ chức tài chính vi mô, cho phép các tổ chức tài chính vi mô được làm đại lý cung ứng dịch vụ thanh toán cho ngân hàng đối với khách hàng của tổ chức tài chính vi mô.

Việc sửa đổi, bổ sung các quy định về hoạt động thanh toán của TCTCVM tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt và chiến lược tài chính toàn diện của Chính phủ.



Bên cạnh đó, pháp luật hiện nay chưa có quy định giao hướng dẫn cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp, việc xác định đối tượng khách hàng của TCCVM trên cơ sở quy định về chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ. Tuy nhiên, với sự phát triển của tình hình kinh tế - xã hội, tiêu chuẩn xác định khách hàng tổ chức TCVM không còn phù hợp, hạn chế khả năng tiếp cận vốn của tổ chức, cá nhân, đặc biệt là tổ chức, cá nhân từng là khách hàng của tổ chức TCVM. Trên cơ sở đó, Luật các TCTD 2024 bổ sung quy định giao NHNN xác định khách hàng của tổ chức tài chính vi mô là cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp, tạo cơ sở để NHNN hướng dẫn tiêu chí xác định cá nhân, hộ gia đình có thu nhập thấp phù hợp với điều kiện thực tiễn trong từng thời kỳ. (Hiện NHNN đã ban hành Thông tư 33/2024/TT-NHNN quy định cụ thể nội dung này).

## **8. Quy định về bảo đảm an toàn trong hoạt động của TCTD**

**8.1. Về người có liên quan:** Khái niệm người có liên quan đã được quy định tại Luật các TCTD 2010. Đây không phải quy định cấm mà là quy định để xác định giới hạn cấp tín dụng, xác định tỷ lệ sở hữu cổ phần của cổ đông, xác định điều kiện người quản lý, điều hành trong TCTD, nhằm bảo đảm an toàn, tăng tính công khai, minh bạch trong hoạt động của TCTD. Qua hơn 10 năm triển khai thực hiện Luật các TCTD 2010 và các văn bản hướng dẫn cho thấy, đây là một trong những quy định quan trọng để đảm bảo an toàn hoạt động của TCTD. Trên thực tế, thông qua công tác thanh tra, giám sát và phối hợp quản lý nhà nước của các cơ quan liên quan phát hiện một số trường hợp sở hữu cổ phần tiềm ẩn rủi ro. Một số cá nhân đã thành lập công ty hoặc thông qua cá nhân có quan hệ (là thành viên gia đình nhưng chưa được xác định là người có liên quan theo quy định tại điểm d khoản 28 Điều 4 Luật các TCTD 2010) để gián tiếp gia tăng sở hữu cổ phần, “lách” các quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phần, hạn chế trong quản trị điều hành của TCTD.

Để đảm bảo an toàn trong hoạt động TCTD, minh bạch hóa việc sở hữu cổ phần của cổ đông và những người có liên quan của cổ đông đó, hạn chế tình trạng thao túng tại TCTD, Luật 2024 bổ sung một số nhóm người được coi là người có liên quan, bao gồm: (i) công ty mẹ với công ty con của công ty con và ngược lại; TCTD với công ty con của của công ty con của TCTD và ngược lại; (ii) cá nhân với ông, bà nội, ông, bà ngoại; cháu nội, cháu ngoại; bác ruột, cô ruột, dì ruột, chú ruột, cậu ruột và cháu ruột;

Đồng thời Luật cũng quy định cụ thể để xác định người có liên quan là cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị, em, gồm: cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh vợ, chị vợ, em vợ, anh chồng, chị chồng, em chồng, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha.

**8.2.** Về những trường hợp không được cấp tín dụng, hạn chế, giới hạn cấp tín dụng:

Để hạn chế rủi ro trong hoạt động cấp tín dụng tại TCTD, ngăn ngừa những tác động ảnh hưởng tới tính khách quan trong việc ra quyết định cấp tín dụng của TCTD, Luật các TCTD 2024 bổ sung trường hợp không được cấp tín dụng cho anh, chị, em của người quản lý, người điều hành, thành viên BKS của TCTD đó, bổ sung trường hợp hạn chế cấp tín dụng đối với người ra quyết định thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra, người giám sát hoạt động đoàn thanh tra đang thanh tra tại chính TCTD đó.

Bên cạnh đó, để giảm thiểu rủi ro tập trung tín dụng, tập trung cho vay quá lớn vào một số ít khách hàng tại TCTD, ngăn ngừa tình trạng cho vay “sân sau”, Luật các TCTD 2024 sửa đổi, bổ sung các quy định về giới hạn cấp tín dụng, cụ thể:

(i) Giảm giới hạn tổng mức dư nợ cấp tín dụng vào công ty con, công ty liên kết của TCTD, trừ trường hợp cấp tín dụng cho công ty con là TCTD được chuyển giao bắt buộc, từ 20% vốn tự có xuống 15% vốn tự có.

(ii) Đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức tài chính vi mô: giảm dần với lộ trình 05 năm từ ngày Luật có hiệu lực thi hành đến 10/01/2029, mỗi năm giảm 1% đối với giới hạn cấp tín dụng cho một khách hàng và 2% đối với giới hạn cấp tín dụng cho một khách hàng và người có liên quan của khách hàng đó, đảm bảo đến ngày 01/1/2029, giới hạn cấp tín dụng là 10% vốn tự có đối với một khách hàng, 15% vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan.

(iii) Đối với TCTD phi ngân hàng: giảm tổng mức dư nợ cấp tín dụng từ 25% xuống 15% đối với một khách hàng và từ 50% xuống 25% vốn tự có đối với một khách hàng và người có liên quan.

Bên cạnh đó, để xử lý một số vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, Luật 2024 sửa đổi, bổ sung một số quy định để đảm bảo rõ ràng, phù hợp với thực tiễn hoạt động của TCTD, cụ thể:

- Luật các TCTD 2024 làm rõ phạm vi xác định các trường hợp không được cấp, hạn chế cấp tín dụng trong chính TCTD cấp tín dụng, tránh cách hiểu bao gồm các TCTD khác; tại khoản 4 Điều 134 Luật các TCTD 2024 thay cụm từ TCTD nắm quyền kiểm soát bằng cụm từ là công ty con, công ty liên kết của TCTD để đảm bảo rõ ràng. Tương tự tại điểm e khoản 1 Điều 135 Luật các TCTD 2024 bỏ cụm từ “hoặc doanh nghiệp khác mà TCTD nắm quyền kiểm soát” vì không rõ ràng, khó xác định. Bên cạnh đó, tại điểm e khoản 1 Điều 135 Luật các TCTD 2024 bổ sung trường hợp loại trừ “trường hợp cấp tín dụng cho công ty con là TCTD được chuyển giao bắt buộc”, tạo cơ sở để bên nhận chuyển giao bắt buộc thực hiện được các biện pháp hỗ trợ cho TCTD được chuyển giao bắt buộc trong quá trình cơ cấu lại TCTD này.

- Luật các TCTD 2024 cũng sửa đổi, bổ sung quy định về hạn chế cấp tín dụng đối với người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng tại TCTD, trong đó xác định rõ (i) phạm vi quy định áp dụng với người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng tại chính TCTD đó; (ii) bổ sung quy định đối với trường hợp cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng và trong hạn mức do NHNN quy định thì không phải áp dụng quy định về hạn chế cấp tín dụng.

- Bên cạnh đó, để tránh việc HĐQT, HĐTV phải thông qua việc cấp tín dụng đối với người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng tại TCTD, do số lượng những người này trong cả hệ thống TCTD là rất lớn. Luật các TCTD 2024 bổ sung quy định riêng đối với việc cấp tín dụng cho người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng tại chính TCTD đó thực hiện theo hướng dẫn của NHNN. Theo đó NHNN sẽ hướng dẫn các trường hợp phải được HĐQT, HĐTV thông qua hoặc phân quyền cho cấp quản lý khác của TCTD thông qua.

### **8.3. Về giới hạn góp vốn, mua cổ phần (Điều 137):**

Trên cơ sở đảm bảo an toàn hoạt động của công ty tài chính, hướng các công ty tài chính tập trung vào các hoạt động chính của công ty, Luật các TCTD 2024 giảm giới hạn tổng mức góp vốn, mua cổ phần của công ty tài chính vào doanh nghiệp, quỹ đầu tư, kể cả công ty con, công ty liên kết của công ty tài chính đó từ 60% xuống 40% vốn điều lệ và các quỹ dự trữ của công ty tài chính đó.

Luật các TCTD 2010 đã có quy định cấm sở hữu chéo, theo đó TCTD không được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, TCTD là cổ đông, thành viên góp vốn của TCTD đó. Để ngăn ngừa tình trạng lách quy định này thông qua công ty con hoặc người có liên quan của cổ đông, thành viên góp vốn, Luật các TCTD 2024 bổ sung quy định công ty con của TCTD không được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, TCTD là cổ đông, thành viên góp vốn của TCTD đó; bổ sung trường hợp TCTD, công ty con của TCTD không được góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, TCTD là người có liên quan của cổ đông, thành viên góp vốn của TCTD đó.

**8.4. Về quy định tỷ lệ bảo đảm an toàn, Luật các TCTD 2024 có sửa đổi theo hướng: không quy định cụ thể về các tỷ lệ thanh khoản (như tỷ lệ tối đa của nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng để cho vay trung hạn và dài hạn; Tỷ lệ dư nợ cho vay so với tổng tiền gửi) mà quy định chung về tỷ lệ thanh khoản; đồng thời bổ sung quy định “tỷ lệ bảo đảm an toàn khác”, giao Thống đốc NHNN quy định về các tỷ lệ bảo đảm an toàn đối với từng loại hình TCTD. Hiện nay, việc xây dựng, áp dụng các tỷ lệ bảo đảm an toàn được thực hiện trên cơ sở thông lệ, nguyên tắc quốc tế. Khi thông lệ, nguyên tắc quốc tế có sự thay đổi, các quy định về tỷ lệ bảo đảm an toàn cũng cần điều chỉnh để phù hợp đồng thời cũng tạo điều kiện linh hoạt cho các cơ quan quản lý. Do đó, Luật các TCTD 2024 chỉ quy định một số tỷ lệ cụ thể, và giao Thống đốc NHNN quy định tỷ lệ bảo đảm an toàn khác, đảm bảo chủ động, linh hoạt trong việc xây dựng chính sách đảm bảo an toàn trong hoạt động ngân hàng phù hợp với chuẩn mực quốc tế.**

**8.5.** Về hạn chế hoạt động kinh doanh bất động sản của TCTD: Luật các TCTD 2024 về cơ bản kế thừa quy định tại Luật các TCTD 2010; bên cạnh đó, trên cơ sở đề xuất của các TCTD kéo dài thời gian cho phép TCTD nắm giữ bất động sản, phù hợp với thực tiễn xử lý tài sản bảo đảm hiện nay tại TCTD, Luật các TCTD 2024 sửa đổi thời hạn này từ 03 năm thành 05 năm. Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày quyết định xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, TCTD phải bán, chuyển nhượng hoặc mua lại bất động sản này. Đồng thời để đảm bảo rõ ràng, Luật các TCTD 2024 bổ sung quy định trường hợp TCTD mua lại bất động sản thì phải bảo đảm mục đích sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc hoặc cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho các hoạt động nghiệp vụ của TCTD.

**8.6.** Trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế, để TCTD luôn sẵn sàng các phương án xử lý cho các trường hợp có vấn đề phát sinh, Luật các TCTD 2024 đã bổ sung quy định yêu cầu ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải xây dựng phương án khắc phục dự kiến trong các trường hợp bị can thiệp sớm. Phương án khắc phục phải được xây dựng, được Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, chủ sở hữu hoặc cơ quan đại diện chủ sở hữu của ngân hàng thương mại, ngân hàng mẹ của chi nhánh ngân hàng nước ngoài thông qua trước ngày 01/7/2025 hoặc trong thời hạn 01 năm kể từ ngày được cấp Giấy phép; gửi NHNN trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được thông qua. Định kỳ ít nhất 02 năm, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải cập nhật, điều chỉnh phương án khắc phục để đảm bảo phù hợp với thực tiễn hoạt động của TCTD.

Trường hợp ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không có phương án khắc phục, không thực hiện việc điều chỉnh phương án, NHNN sẽ xem xét áp dụng một hoặc một số biện pháp hạn chế quy định tại Luật.

## **9. Về tài chính, hạch toán, báo cáo**

9.1. Theo yêu cầu của Quốc hội về việc bổ sung, luật hóa các quy định về chế độ tài chính của TCTD hiện đang được quy định tại các văn bản dưới Luật (Nghị định 93/2017/NĐ-CP về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư vốn nhà nước tại tổ chức tín dụng do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và tổ chức tín dụng có vốn nhà nước; Thông tư 16/2018/TT-BTC hướng dẫn một số điều về chế độ tài chính đối với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài), Luật các TCTD 2024 đã bổ sung một số quy định mang tính nguyên tắc chung, bao gồm quy định về vốn và sử dụng vốn, doanh thu và nguyên tắc ghi nhận doanh thu, chi phí và nguyên tắc ghi nhận chi phí; đồng thời, Luật các TCTD 2024 cũng sửa đổi, bổ sung một số quy định để đảm bảo phù hợp, đầy đủ, như quy định về nguyên tắc ghi nhận doanh thu tại khoản 3 Điều 145.

9.2. Luật các TCTD 2024 cũng kế thừa các quy định tại Luật các TCTD 2010 về chế độ tài chính, hạch toán, báo cáo của TCTD, đồng thời có sửa đổi, bổ sung một số quy định cho phù hợp hơn, cụ thể:

a) Về quy định mua, đầu tư vào tài sản cố định, Luật các TCTD 2024 bổ sung quy định đối với quỹ tín dụng nhân dân được mua, đầu tư tài sản cố định phục vụ trực tiếp cho hoạt động của mình, bảo đảm giá trị còn lại của tài sản cố định không được vượt quá 100% vốn điều lệ và quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ ghi trên sổ sách kế toán. Luật các TCTD 2010 quy định tỷ lệ này là 50%, do quy mô vốn của các QTDND nhỏ, tỷ lệ này sẽ hạn chế việc QTDND đầu tư vào việc tạo lập trụ sở làm việc mới.

b) Về quy định dự phòng rủi ro: Luật các TCTD 2024 sửa đổi thẩm quyền quy định về mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng phòng rủi ro để xử lý rủi ro trong hoạt động của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện theo quy định của Chính phủ (Luật các TCTD 2010 đang giao NHNN hướng dẫn nội dung này). Việc sửa đổi, bổ sung để phù hợp, thống nhất với pháp luật về thuế của doanh nghiệp hiện đều đang giao thẩm quyền cho Chính phủ quy định. Đối với việc phân loại tài sản có của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, Luật các TCTD 2024 kế thừa quy định hiện hành, tiếp tục giao NHNN hướng dẫn.

Bên cạnh đó, hiện nay, tại Luật các TCTD 2010 chỉ quy định về việc phân loại tài sản có, trích lập, sử dụng dự phòng rủi ro áp dụng chung cho các TCTD, đối với các trường hợp đặc biệt cần áp dụng cơ chế phân loại, trích lập dự phòng rủi ro khác thì chưa có quy định cụ thể. Thực tiễn thời gian qua có một số trường hợp đặc biệt phải có cơ chế đặc thù riêng để đảm bảo các mục tiêu về kinh tế, xã hội, an ninh quốc gia, đối ngoại. Việc chưa có quy định rõ ràng dẫn đến cách thức áp dụng chưa thống nhất. Luật các TCTD 2024 bổ sung quy định trường hợp đặc biệt, để thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đối ngoại, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc phân loại tài sản có, mức trích lập dự phòng rủi ro, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro và việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động đối với từng trường hợp cụ thể trên cơ sở đề xuất của NHNN. Quy định này tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện trong trường hợp cần có quy định riêng đảm bảo mục tiêu về kinh tế, xã hội, đối ngoại.

9.3. Về quy định phân phối lợi nhuận và các quỹ, Luật các TCTD 2010 quy định tỷ lệ trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ là 5%. Với đặc thù riêng của các TCTD (*tổng tài sản lớn, ROA thấp so với các doanh nghiệp khác: ROA của nhóm các NHTMNN giai đoạn 2019-2021 chỉ giao động trong khoảng từ 0,5%-1,6%*), việc quy định mức trích Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo 5% lợi nhuận sau thuế là tương đối thấp và không có ý nghĩa nhiều trong việc tạo nguồn bổ sung vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính để đáp ứng tốc độ tăng trưởng tín dụng của TCTD (bình quân tăng trưởng của ngành là 14%/năm). Mặt khác, Luật các TCTD 2010 quy định mức tối đa của Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ không được vượt quá mức vốn điều lệ, song, số dư Quỹ đầu tư bổ sung vốn điều lệ hiện đang rất thấp và với tỷ lệ trích như hiện nay thì sẽ mất rất lâu để Quỹ này bằng với Vốn điều lệ của TCTD. Vì vậy, việc nâng tỷ lệ trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ của

TCTD là cần thiết nhằm tạo nguồn bổ sung vốn điều lệ, nâng cao năng lực tài chính của các TCTD đáp ứng theo tiêu chuẩn Basel II, tốc độ tăng trưởng tín dụng của các TCTD, đảm bảo cung ứng vốn cho nền kinh tế. Trên cơ sở đó, Luật các TCTD 2024 tăng tỷ lệ này từ 5% lên 10%.

Luật các TCTD 2024 cũng sửa đổi, bổ sung quy định về việc quản lý, sử dụng quỹ theo quy định của pháp luật, không quy định cụ thể như Luật các TCTD 2010 để bao quát được việc sử dụng các quỹ. Đối với trường hợp ngân hàng thương mại cổ phần do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, để có cơ sở rõ ràng cho việc thực hiện tăng vốn của các ngân hàng này, Luật các TCTD 2024 bổ sung quy định ngân hàng được chia cổ tức bằng cổ phiếu để tăng vốn điều lệ với tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu do Thủ tướng Chính phủ quyết định.

9.4. Về công khai báo cáo tài chính: Đối với các trường hợp TCTD đang được kiểm soát đặc biệt, để tránh những ảnh hưởng, tác động tới hệ thống TCTD, an ninh, trật tự xã hội, việc công bố thông tin của TCTD thực hiện theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phù hợp với mục tiêu bảo đảm an toàn hệ thống tổ chức tín dụng. Trên cơ sở đó, Luật các TCTD 2024 bổ sung quy định loại trừ cho trường hợp TCTD đang được kiểm soát đặc biệt. Hiện nay Luật Chứng khoán cũng có quy định tương đồng về việc công bố thông tin của TCTD được kiểm soát đặc biệt

## **10. Quy định về can thiệp sớm**

Luật các TCTD 2024 thay đổi về cách tiếp cận đối với can thiệp sớm TCTD phù hợp với thông lệ quốc tế. Trên tinh thần từ xa, từ sớm, khi phát hiện các TCTD thuộc trường hợp can thiệp sớm, NHNN có văn bản gửi TCTD, trong đó nêu rõ các yêu cầu, hạn chế đối với TCTD này, bao gồm cả việc xây dựng, cập nhật phương án khắc phục để khắc phục các yếu kém phát sinh trong hoạt động của TCTD. Trường hợp TCTD thực hiện thành công phương án khắc phục và trở lại hoạt động bình thường, việc áp dụng các biện pháp hạn chế, yêu cầu của NHNN cũng chấm dứt.

Các trường hợp được can thiệp sớm cũng được rà soát, bổ sung so với Luật hiện hành, theo đó bổ sung hai trường hợp TCTD được can thiệp sớm khi: (i) Số lỗ lũy kế của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài lớn hơn 15% giá trị của vốn điều lệ, vốn được cấp và các quỹ dự trữ và vi phạm tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu; (ii) Bị rút tiền hàng loạt và có báo cáo gửi Ngân hàng Nhà nước.

Đối với nội dung can thiệp sớm, Luật các TCTD 2024 quy định thành một chương riêng và bổ sung nhiều điều khoản mới. Theo đó, Luật các TCTD 2024 bổ sung thêm các yêu cầu, hạn chế NHNN xem xét áp dụng đối với các TCTD thuộc trường hợp can thiệp sớm như: (i) yêu cầu bồi hoàn thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý, người điều hành, thành viên Ban kiểm soát; (ii) Đình chỉ, tạm đình chỉ một hoặc một số hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác có dấu hiệu vi phạm pháp luật; (iii) không bổ sung nội dung hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh mới khác, không mở rộng mạng lưới hoạt động; (iv) Đình chỉ người

quản lý, người điều hành có hành vi vi phạm pháp luật hoặc gây rủi ro lớn đến hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài; (v) yêu cầu bầu, bổ nhiệm thay thế người quản lý, người điều hành có hành vi vi phạm pháp luật hoặc gây rủi ro lớn đến hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được can thiệp sớm

Luật các TCTD 2010 quy định thời gian để TCTD thực hiện phương án khắc phục khi can thiệp sớm là 01 năm. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy khoảng thời gian này quá ngắn, không đủ để các biện pháp khắc phục TCTD triển khai đạt kết quả. Luật các TCTD 2024 sửa đổi, bổ sung quy định này theo hướng không quy định thời hạn cụ thể thực hiện phương án khắc phục tại Luật mà quy định tại nội dung phương án khắc phục, TCTD sẽ phải xác định cụ thể lộ trình, thời hạn thực hiện. Do thực trạng hoạt động của mỗi TCTD được can thiệp sớm khác nhau nên việc có lộ trình, thời hạn riêng áp dụng cho từng TCTD sẽ đảm bảo phù hợp và khả thi hơn trong quá trình thực hiện. Bên cạnh đó, Luật cũng bổ sung các quy định về trình tự thực hiện, thẩm quyền phê duyệt phương án khắc phục tại TCTD, đảm bảo rõ ràng để triển khai.

Một trong những vướng mắc khi tổng kết quy định can thiệp sớm tại Luật các TCTD 2010, tại giai đoạn này, TCTD được can thiệp sớm gặp những khó khăn về tài chính, hoạt động. Tuy nhiên chưa có quy định các biện pháp hỗ trợ về mặt cơ chế cho các TCTD này. Mặc dù trong trường hợp này, các biện pháp tự thân từ chính TCTD là rất quan trọng, nhưng nếu vẫn yêu cầu TCTD này phải đảm bảo ngay các yêu cầu như đối với TCTD thông thường thì sẽ rất khó khăn để khôi phục lại hoạt động bình thường. Trong khi đó, nếu có một số cơ chế, chính sách riêng phù hợp với tình trạng của TCTD đó sẽ tạo điều kiện để TCTD có thể triển khai hiệu quả các biện pháp khắc phục tự thân, rút ngắn thời gian phục hồi, đảm bảo được an toàn hệ thống các TCTD. Trên tinh thần đó, đảm bảo thận trọng, không để trực lợi chính sách, Luật các TCTD 2024 bổ sung một số quy định cho phép TCTD được can thiệp sớm áp dụng một số cơ chế riêng sau khi được NHNN chấp thuận như: lộ trình tuân thủ một hoặc một số giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn; cổ đông, thành viên góp vốn được sở hữu cổ phần, phần vốn góp vượt giới hạn nhưng phải có lộ trình giảm tỷ lệ sở hữu cổ phần, phần vốn góp để tuân thủ giới hạn.

Đối với các TCTD được can thiệp sớm có lỗ lũy kế lớn hơn 50% vốn điều lệ và các quỹ dự trữ được áp dụng thêm một số cơ chế, chính sách về trích lập dự phòng rủi ro, phân bổ số lãi phải thu, phải thoái, tạo điều kiện để TCTD có thêm thời gian thực hiện các biện pháp khắc phục thực trạng hoạt động của mình.

## **11. Về kiểm soát đặc biệt:**

Luật các TCTD 2024 đã sửa đổi, bổ sung các trường hợp xem xét kiểm soát đặc biệt đối với TCTD theo hướng bổ sung các trường hợp TCTD được can thiệp sớm không có phương án khắc phục, không điều chỉnh phương án khắc phục theo yêu cầu của NHNN, không có khả năng thực hiện phương án khắc phục hoặc hết

thời hạn thực hiện phương án khắc phục mà TCTD không khắc phục được tình trạng cần can thiệp sớm. Quy định này là chế tài để đảm bảo tính kỷ luật, kỷ cương khi chấp hành các quy định về can thiệp sớm.

Trên cơ sở kế thừa Luật các TCTD 2010, Luật các TCTD 2024 quy định các phương án cơ cấu lại TCTD bao gồm phương án phục hồi, phương án sáp nhập, hợp nhất, chuyển nhượng toàn bộ cổ phần, phần vốn góp, phương án chuyển giao bắt buộc, phương án giải thể, phương án phá sản. Việc xây dựng, thực hiện các phương án cơ cấu lại TCTD được kiểm soát đặc biệt cũng đã được điều chỉnh để xử lý những khó khăn, vướng mắc phát sinh thời gian qua như giảm bớt thủ tục, bỏ quy định về phê duyệt chủ trương cơ cấu lại, sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền phê duyệt phương án cơ cấu lại...

Luật các TCTD 2024 sửa đổi, bổ sung quy định về các biện pháp hỗ trợ trong cơ cấu lại, quy định rõ quyền, nghĩa vụ của bên nhận chuyển giao, bên chuyển giao, không quy định mang tính dẫn chiếu, khó khăn trong việc áp dụng. Đồng thời, Luật các TCTD 2024 cũng sửa đổi, bổ sung biện pháp hỗ trợ bên nhận chuyển giao bắt buộc như: Được loại trừ dư nợ cấp tín dụng đối với ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc khi tính các tỷ lệ, giới hạn cấp tín dụng; Được hạch toán vào chi phí hoạt động đối với các khoản chi thù lao, lương, thưởng cho người được biệt phái, cử, chỉ định, bổ nhiệm tham gia quản trị, điều hành, kiểm soát ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc; Cho vay, gửi tiền tại ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc hoặc theo thỏa thuận; Bán, bán có kỳ hạn khoản nợ, trái phiếu doanh nghiệp đang được phân loại nhóm nợ đủ tiêu chuẩn cho ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc theo thỏa thuận; phải mua lại nợ, trái phiếu doanh nghiệp đã bán cho ngân hàng thương mại được chuyển giao bắt buộc trong trường hợp các khoản nợ này bị chuyển thành nợ xấu...

## **12. Về rút tiền hàng loạt**

Luật các TCTD 2024 cũng đã bổ sung quy định về rút tiền hàng loạt, trong đó quy định rõ các biện pháp sẽ áp dụng khi một TCTD bị rút tiền hàng loạt, bao gồm các biện pháp tự thân của TCTD và các biện pháp hỗ trợ thanh khoản, đảm bảo an toàn hệ thống, đảm bảo quyền lợi người gửi tiền.

## **13. Quy định về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm là dự án bất động sản**

Trên cơ sở tổng kết quá trình thực hiện Nghị quyết 42/2017/QH14, Luật các TCTD 2024 đã luật hóa một số quy định về nợ xấu, xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, cụ thể:

a) Về phạm vi nợ xấu được áp dụng quy định về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu: Luật các TCTD 2024 quy định nợ xấu bao gồm các khoản nợ xấu của TCTD hạch toán trong và ngoài bảng cân đối tài khoản kế toán theo quy



định của NHNN; nợ xấu mà tổ chức mua bán, xử lý nợ đã mua của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nhưng chưa thu hồi được. Do luật là văn bản áp dụng chung, không mang tính chất thí điểm như Nghị quyết, do đó Luật các TCTD 2024 không giới hạn thời gian phát sinh, thời gian áp dụng các khoản nợ xấu như tại NQ 42.

b) Luật các TCTD 2024 luật hóa các quy định về: bán nợ xấu và tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu; mua, bán nợ xấu của tổ chức mua bán, xử lý nợ; Mua, bán khoản nợ xấu có tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai; thứ tự ưu tiên thành toán khi xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu... Một số quy định tại Nghị quyết 42 không tiếp tục luật hóa tại Luật các TCTD 2024 như quy định về thu giữ tài sản bảo đảm, quy định về áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp liên quan đến tài sản bảo đảm tại Tòa án; Kê biên tài sản bảo đảm của bên phải thi hành án... Đây là những quy định được đánh giá cần thiết nhưng quá trình Luật hóa, nhiều cơ quan, bộ ngành cho rằng không đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật, cần phải sửa đổi, bổ sung tại các Luật khác có liên quan.

c) Về xử lý tài sản bảo đảm là dự án bất động sản:

Luật các TCTD 2024 bổ sung quy định về chuyển nhượng tài sản bảo đảm là dự án bất động sản để thu hồi nợ của TCTD, trong đó:

Đối với các hợp đồng bảo đảm được ký kết trước ngày Luật các TCTD 2024 có hiệu lực thi hành, để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, việc chuyển nhượng dự án bất động sản để xử lý tài sản bảo đảm được giảm bớt một số điều kiện so với pháp luật về kinh doanh bất động sản (cụ thể không phải tuân thủ các điều kiện: (i) Dự án đã có quy hoạch chi tiết được phê duyệt theo quy định của pháp luật về xây dựng và pháp luật về quy hoạch đô thị; (ii) Dự án, phần dự án chuyển nhượng đã hoàn thành việc bồi thường, hỗ trợ tái định cư; (iii) Phải có giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai) (khoản 15 Điều 210).

Đối với các hợp đồng bảo đảm có tài sản bảo đảm là dự án bất động sản được ký kết sau ngày Luật các TCTD 2024 có hiệu lực thi hành, việc chuyển nhượng phải bảo đảm theo pháp luật về kinh doanh bất động sản và pháp luật có liên quan về xử lý tài sản bảo đảm nhưng không phải áp dụng quy định về điều kiện chủ thể kinh doanh bất động sản đối với bên chuyển nhượng dự án bất động sản của Luật kinh doanh bất động sản (khoản 3 Điều 200).

#### **14. Về các trường hợp chuyển tiếp**

Để không làm xáo trộn cơ cấu tổ chức của TCTD, các hợp đồng giao dịch đã ký kết với khách hàng trước ngày Luật các TCTD 2024 có hiệu lực, Luật các TCTD 2024 có quy định chuyển tiếp cho phép được tiếp tục duy trì nhân sự chưa đủ điều kiện theo Luật các TCTD 2024 đến hết nhiệm kỳ, duy trì các hợp đồng, giao dịch đã

ký kết cho đến hết thời hạn của hợp đồng; trường hợp sửa đổi, bổ sung phải đảm bảo phù hợp với Luật các TCTD 2024, cụ thể:

a) Luật các TCTD 2024 quy định chuyên tiếp cho các hợp đồng, giao dịch, thỏa thuận được ký kết trước ngày Luật có hiệu lực, TCTD và khách hàng được tiếp tục thực hiện theo hợp đồng, giao dịch khác, thỏa thuận đã ký kết cho đến hết thời hạn của hợp đồng, giao dịch khác, thỏa thuận. Việc sửa đổi, bổ sung, gia hạn hợp đồng, giao dịch khác, thỏa thuận chỉ được thực hiện nếu nội dung sửa đổi, bổ sung, gia hạn phù hợp với quy định của Luật các TCTD 2024, trừ trường hợp cơ cấu lại thời hạn trả nợ của hợp đồng, giao dịch khác, thỏa thuận cấp tín dụng thực hiện theo pháp luật về ngân hàng.

Đối với hợp đồng, giao dịch, thỏa thuận không xác định thời hạn có nội dung không phù hợp với Luật được ký kết trước ngày Luật có hiệu lực, TCTD được tiếp tục thực hiện đến hết ngày 30/6/2025. Sau thời điểm này, TCTD phải thực hiện chấm dứt hoặc sửa đổi, bổ sung để phù hợp với quy định tại Luật các TCTD 2024.

b) Luật các TCTD 2024 có quy định chuyên tiếp cho người quản lý, người điều hành và chức danh khác của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được bầu, bổ nhiệm trước ngày Luật các TCTD 2024 có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại Điều 41, 42, 43 của Luật các TCTD 2024 được tiếp tục đảm nhiệm chức vụ đến hết nhiệm kỳ hoặc đến hết thời hạn được bầu, bổ nhiệm.

Hội đồng quản trị của tổ chức tín dụng được bầu trước ngày Luật các TCTD 2024 có hiệu lực thi hành mà không đáp ứng quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 69 của Luật các TCTD 2024 được tiếp tục hoạt động đến hết nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

Đến ngày Luật các TCTD 2024 có hiệu lực thi hành, Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên có số lượng thành viên Hội đồng thành viên vượt quá số lượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 73 của Luật các TCTD 2024 phải điều chỉnh để bảo đảm tuân thủ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 73 của Luật các TCTD 2024 trước ngày 01 tháng 7 năm 2025.

Đến ngày Luật các TCTD 2024 có hiệu lực thi hành, Ban kiểm soát của ngân hàng thương mại có số lượng thành viên chưa tuân thủ quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật các TCTD 2024 được tiếp tục duy trì số lượng thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật các TCTD 2010 cho đến hết nhiệm kỳ của Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, trừ trường hợp ngân hàng thương mại bầu, bổ nhiệm bổ sung, thay thế thành viên Ban kiểm soát.

c) Về quy định tỷ lệ sở hữu cổ phần, Luật các TCTD 2024 có quy định chuyên tiếp cho trường hợp cổ đông, cổ đông và người có liên quan sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Điều 63 của Luật các TCTD 2024 kể từ thời điểm Luật có hiệu lực thi hành được tiếp tục duy trì cổ phần nhưng không

được tăng thêm cổ phần cho đến khi tuân thủ quy định về tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định của Luật các TCTD 2024, trừ trường hợp nhận cổ tức bằng cổ phiếu.

Riêng đối với tỷ lệ sở hữu cổ phần tối đa của một cổ đông lớn, một cổ đông và người có liên quan tại ngân hàng thương mại thực hiện nhiệm vụ phục vụ quốc phòng vượt tỷ lệ sở hữu cổ phần quy định tại Điều 63 của Luật các TCTD 2024 trước ngày Luật các TCTD 2024 có hiệu lực thi hành thì được tiếp tục duy trì tỷ lệ sở hữu cổ phần phù hợp với quy định tại các khoản 2, 3 và 4 Điều 55 của Luật các TCTD 2010.

d) Luật có quy định chuyển tiếp cho trường hợp TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã được cấp phép thực hiện nghiệp vụ bao thanh toán, thư tín dụng trước ngày Luật các TCTD 2024 có hiệu lực thi hành được thực hiện các nghiệp vụ quy định tại điểm đ và điểm e khoản 3 Điều 107, điểm e khoản 1 Điều 114, khoản 6 Điều 115, điểm đ khoản 1 Điều 119, điểm a khoản 1 Điều 120 và điểm g khoản 1 Điều 124 của Luật các TCTD 2024 mà không phải sửa đổi, bổ sung Giấy phép.

đ) Tổ chức tín dụng có các khoản góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác quy định tại điểm b khoản 5 Điều 137 của Luật các TCTD 2024, công ty con của tổ chức tín dụng có các khoản góp vốn, mua cổ phần quy định tại khoản 5 Điều 137 của Luật các TCTD 2024 trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành và cổ đông, cổ đông và người có liên quan tại ngân hàng thương mại sở hữu cổ phần vượt tỷ lệ quy định tại Điều 55 của Luật các TCTD 2010 phải xây dựng và thực hiện lộ trình để bảo đảm tuân thủ các quy định tại Luật các TCTD 2024 theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

### **15. Chuyển tiếp đối với các trường hợp cơ cấu lại**

Luật các TCTD 2024 có quy định chuyển tiếp cho từng trường hợp, cụ thể:

a) TCTD được kiểm soát đặc biệt đã được quyết định chủ trương cơ cấu lại trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 10 Điều này thì việc điều chỉnh chủ trương, xây dựng, phê duyệt phương án cơ cấu lại được thực hiện theo quy định tại các mục 1, 1b, 1c, 1d, 1đ và 1e Chương VIII của Luật các TCTD 2010 về điều chỉnh chủ trương, xây dựng, phê duyệt phương án.

Phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt trước ngày Luật các TCTD 2024 có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt. Việc sửa đổi, bổ sung phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt thực hiện theo quy định của Luật các TCTD 2024.

b) Đối với tổ chức tín dụng đã bị thu hồi Giấy phép hoặc không phát sinh hoạt động ngân hàng trong thời gian 12 tháng liên tục trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thực hiện như sau: (i) Tổ chức tín dụng thuộc trường hợp giải thể theo quy định tại Điều 202 của Luật các TCTD 2024 thì thực hiện giải thể theo quy định

của Luật các TCTD 2024 và quy định khác của pháp luật có liên quan; (ii) Tổ chức tín dụng không thuộc trường hợp giải thể theo quy định tại Điều 202 của Luật các TCTD 2024 thì thực hiện phá sản theo quy định tại Điều 203 của Luật các TCTD 2024 và quy định khác của pháp luật có liên quan.

c) Tổ chức tín dụng đang thực hiện theo phương án cơ cấu lại được cấp có thẩm quyền quyết định trước ngày Luật các TCTD 2024 có hiệu lực thi hành được tiếp tục thực hiện theo phương án đã được quyết định cho đến khi hoàn thành phương án, trừ một số trường hợp cụ thể.

## **16. về xử lý các trường hợp đang áp dụng quy định của Nghị quyết 42**

Luật các TCTD 2024 cũng có quy định chuyển tiếp cho một số trường hợp đang áp dụng quy định của Nghị quyết 42 nhưng không luật hóa tại Luật các TCTD, đảm bảo quá trình xử lý nợ xấu không bị gián đoạn, cụ thể:

a) Tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu là dự án bất động sản đã được thu giữ theo quy định tại Điều 7 của Nghị quyết số 42 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng hoặc đang thực hiện thủ tục chuyển nhượng theo quy định tại Điều 10 của Nghị quyết số 42 trước ngày Luật các TCTD 2024 có hiệu lực thi hành mà đến ngày Luật các TCTD 2024 có hiệu lực thi hành chưa xử lý xong thì được tiếp tục áp dụng Điều 10 của Nghị quyết số 42 từ ngày 01/01/2024 cho đến khi xử lý xong;

b) Lãi dự thu đã ghi nhận của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng chưa thoái theo quy định, chênh lệch giữa giá trị ghi sổ của khoản nợ đang hạch toán trong bảng cân đối kế toán với giá bán khoản nợ xấu và số tiền dự phòng cụ thể đã trích lập cho khoản nợ này đang được phân bổ theo quy định tại Điều 16 của Nghị quyết số 42 được tiếp tục thực hiện theo quy định tại Điều 16 của Nghị quyết số 42 từ ngày 01/01/2024 cho đến hết ngày 14/8/2027.

## **17. Về ban hành quy định chi tiết, hướng dẫn Luật các TCTD 2024**

Để bảo đảm các quy định của Luật được triển khai thi hành kịp thời, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã phối hợp với các bộ, ngành xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành, ban hành theo thẩm quyền 02 Nghị định (Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định về thanh toán không dùng tiền mặt và Nghị định 86/2024/NĐ-CP quy định về mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro, việc sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và trường hợp tổ chức tín dụng phân bổ lãi phải thu phải thoái), 01 quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định 09/2024/QĐ-TTg quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục đề nghị chấp thuận mức cấp tín dụng tối đa vượt giới hạn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.) và hơn 30 thông tư của Ngân hàng Nhà nước./.